

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020

(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út;
2. Ông Nguyễn Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị A- Sinh năm 1986;

Trú tại: bản Bông 1- 2, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tả Diu P- Sinh năm - 1980;

Trú tại: Bản Bông 1-2, xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của chị A có nội dung như sau:

Chị A và anh Tỏi Diu P chung sống như vợ chồng từ năm 2005 đến ngày 12 tháng 9 năm 2011 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do chị A và anh P, không đồng nhất quan điểm về cách làm ăn, nuôi dạy con cái. Mặt khác anh P thường xuyên chơi bời, không tu trí làm ăn nhiều lần chị A khuyên bảo anh P không nghe mà còn đánh chửi chị A. Sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng Anh P không thay đổi, từ tháng 4 năm 2019 đến nay chị A và Anh P sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục chung sống được chị A khởi kiện yêu cầu ly hôn anh P.

Về con chung Anh chị có 02 con chung. Cháu Tỏi Quang Viện, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2005, và cháu Tỏi Quang M- sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007. Sau khi ly hôn chị A có nguyện vọng được nuôi dưỡng 2 con chung không yêu cầu Anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập Anh Tỏi Diu P đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng Anh P không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị A đã thay đổi về việc nuôi con chung, chị đồng ý để anh Tỏi Diu P nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Tỏi Quang V- Sinh ngày 24 tháng 10 năm 2005, và cháu Tỏi Quang M- Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 theo nguyện vọng của các cháu, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ/ 1 tháng đến khi các cháu trưởng thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị A.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị A được ly hôn với anh Tỏi Diu P.

Về con chung: Giao các cháu Tải Quang V, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2005, Tải Quang M- Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 cho Anh Tải Diu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Aphải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng / 01 cháu cả 2 hai cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị A kiện yêu cầu ly hôn anh Tải Diu P, anh P, cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị A và Anh P đã đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Vì vậy hôn nhân của Anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống Anh P thường đi chơi sau đó về đánh chửi chị A nhiều lần gia đình hai hòa giải nhưng Anh chị không khắc phục được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là phù hợp.

Về con chung : Tại phiên tòa chị A khai Anh P vẫn thường xuyên chăm sóc và chu cấp cho 2 con chung và đưa đón cháu Tải Quang V đi học tại trường PTDT nội trú huyện Bảo Yên. Trong bản lấy ý kiến của 2 cháu V và M muốn được sống cùng Anh P sau khi chị A và Anh P ly hôn. Chị A đề nghị HĐXX giao 02 cháu Tải Quang V và Tải Quang M cho Anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Xét thấy Anh Tải Diu P là người vẫn thường xuyên chăm sóc hai cháu đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chứng minh chị A có thu nhập một tháng khoảng 6.000.000 đồng, Anh P có thu nhập chung từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 /01 tháng. Anh P có mức thu nhập cao hơn chị A, chị A cũng tự nguyện được cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác các cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng Anh P khi chị A và Anh P ly hôn. Cần chấp nhận giao 02 cháu Tải Quang V và Tải Quang M cho Anh P trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị A phải cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi các cháu trưởng thành là phù hợp.

Tài sản chung Anh chị không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí nguyên đơn sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228, Bộ luật tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

1. Về quA hệ hôn nhân:

Xử cho chị A được ly hôn Anh Tài Diu P.

2. Về con chung:

Giao các cháu Tài Quang V- Sinh ngày 24 tháng 10 năm 2005, Tài Quang M- Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2007 cho Anh Tài Diu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị A phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001786 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị A còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình - Đinh Thị Út

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện(2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã B;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại